

Bản án số: 195/2022/HS-PT
Ngày: 13 - 9 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Ngọc Hồng**

Các Thẩm phán: Ông **Phan Văn Thuần**

Ông **Nguyễn Thành Quang**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Cẩm Loan** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 145/2022/TLPT-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo Thái T và Võ Việt S, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2022/HS-ST ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1- **Thái T**, sinh ngày 15 tháng 10 năm 2000 tại A, Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp G, xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Thái Văn D1 và bà Nguyễn Thị D2; vợ Nguyễn Huỳnh M; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2- **Võ Việt S**, sinh ngày 15 tháng 01 năm 1999 tại A, Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp N, xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang; nghề nghiệp: Thợ cắt tóc; trình độ văn hóa: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; giới tính: Nam; con ông Võ Văn H và bà Trần Thị P; vợ Nguyễn Ngọc Nhi, có 01 con, sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại không kháng cáo:

1- Bà **Nguyễn Thị N1**, sinh năm 1973 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

2- Anh **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp G, xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ, ngày 09/8/2021, Võ Việt S uống rượu cùng Thái T tại nhà Thái Văn Dện (anh ruột T) ở ấp G, xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Trong khi đang uống rượu thì T nhắn tin rủ Nguyễn Văn T1 đến chơi, mục đích để hòa giải do trước đó vài ngày giữa T1 và S có xảy ra mâu thuẫn với nhau.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T1 đến ngồi vào sòng nhậu và nói “ở đây tao không sợ ai hết”, nghe T1 nói vậy S lên tiếng nói “ở đây ai làm gì mày mà sợ” đồng thời dùng ly rượu đang cầm trên tay ném vào ngực T1, T1 cầm ly nước hắt lại vào người S rồi bỏ chạy về hướng nhà T1. Lúc này T rượt theo T1, S và Dện chạy theo sau đến đập cỏ thì dừng lại, nghe T1 đứng bên kia đập thách đồ nên T và S tiếp tục rượt theo T1, T1 bỏ chạy về nhà nhặt đoạn gỗ ném trúng vào tay T, T nhặt đoạn gỗ dài khoảng 50cm, to cỡ cổ tay T ném lại trúng vào vùng đầu T1 làm chảy máu. S chạy theo sau T đến sân nhà ông Trần Thành Thủ cặp bên nhà T1, thì bị bà Nguyễn Thị N1 (mẹ ruột T1) ra ngăn cản ôm lại, S vùng vẫy cho bà N1 buông ra rồi nhặt 01 đoạn gỗ dài khoảng 01m, to cỡ cổ tay S ném trúng vùng đầu bà N1 làm chảy máu. Lúc này, người thân của T1 và bà N1 chạy ra thì T và S bỏ chạy, T1 và người trong gia đình rượt theo nhưng không xảy ra đánh nhau. Sau đó, T1 và bà N1 được người thân đưa đi Bệnh viện khâu vết thương.

Sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn Văn T1 và bà Nguyễn Thị N1 có đơn yêu cầu giám định thương tích và xử lý hình sự đối với Thái T và Võ Việt S.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 425/TgT ngày 01/11/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của bà Nguyễn Thị N1 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Sẹo vùng đỉnh giữa.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **01%** (Một phần trăm).

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 426/TgT ngày 01/11/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của Nguyễn Văn T1 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Sẹo vùng trán phải (vùng mắt).
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **03%** (Ba phần trăm).

Việc thu giữ, tạm giữ T liệu, đồ vật; xử lý vật chứng, đối với vật chứng vụ án là 02 đoạn gỗ, sau khi bị can T và bị can S dùng để gây thương tích cho ông T1 và

bà N1 do hiện trường bị xáo trộn nên đã bị thất lạc, trong quá trình khám nghiệm hiện trường Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không gặp.

*** Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2022/HS-ST, ngày 26/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:**

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bị cáo **Thái T 03 (ba) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54 và Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bị cáo **Võ Việt S 04 (bốn) tháng tù** về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

*** Sau khi xét xử sơ thẩm:** Vào các ngày 01 và ngày 06 tháng 6 năm 2022, các bị cáo Thái T và Võ Việt S có đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo, với lý do các bị cáo đã bồi thường xong cho người bị hại, bị hại làm đơn xin bãi nại cho các bị cáo.

*** Trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm,** ngày 05 tháng 9 năm 2022 bị hại Nguyễn Thị N1 có đơn xin rút yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Võ Việt S.

*** Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Bị hại Nguyễn Văn T1 xin rút lại yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Thái T.

- Các bị cáo Thái T và Võ Việt S thừa nhận Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là đúng tội danh của các bị cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét việc rút yêu cầu xử lý hình sự của các bị hại.

- Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau: Xét thấy, các bị hại Nguyễn Thị N1 và Nguyễn Văn T1 đã rút yêu cầu khởi tố hình sự đối với bị cáo Võ Việt S và Thái T, xét việc rút yêu cầu khởi tố của các bị hại là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 155 và Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án đối với hai bị cáo; việc hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm không có lỗi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của các bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Vào ngày 09/8/2021, tại ấp G, xã V, huyện A, tỉnh Kiên Giang, do xảy ra mâu thuẫn trong lúc uống rượu dẫn đến đánh nhau, nên bị cáo Thái T đã dùng 01 đoạn gỗ ném trúng vùng đầu của Nguyễn Văn T1 gây thương tích với tỷ lệ là 03%; bị cáo Võ Việt S dùng 01 đoạn gỗ ném trúng vùng đầu của bà Nguyễn Thị N1 gây thương tích với tỷ lệ là 01%. Do đó, cấp sơ thẩm đã xét xử hai bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về kháng cáo của các bị cáo:

Các bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo. Tuy nhiên, trước khi mở phiên tòa xét xử phúc thẩm, bị hại Nguyễn Thị N1 có đơn rút yêu cầu khởi tố hình sự đối với bị cáo Võ Việt S và tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Nguyễn Văn T1 có ý kiến xin rút lại yêu cầu khởi tố hình sự đối với bị cáo Thái T. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo cũng yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét đơn rút yêu cầu khởi tố của các bị hại.

Xét thấy, việc rút yêu cầu khởi tố, không yêu cầu xử lý hình sự của các bị hại đối với các bị cáo là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật, trong khi các bị cáo thuộc trường hợp bị khởi tố theo yêu cầu của bị hại. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 155 và Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự, hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án; việc hủy bản án sơ thẩm trong trường hợp này cấp sơ thẩm không có lỗi.

[4] Xét đề nghị của Kiểm sát viên: Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ vụ án do các bị hại đã rút yêu cầu khởi tố đối với các bị cáo là phù hợp nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 155, Điều 359 Bộ luật tố tụng hình sự;

Hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2022/HS-ST ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Kiên Giang và đình chỉ vụ án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135 và 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (2);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- Tòa án; VKS huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Đương sự (2)
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Ngọc Hồng